

2. Kỹ năng: Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu và cụm từ; bước đầu biết đọc trôi chảy được toàn bài. Chú ý các từ: *phong cảnh, xanh thắm, bãi ngô, thăm cỏ, dải lụa, ửng hồng, phố phường, đặc ân, ...*

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Tranh minh họa bài tập đọc trong sách giáo khoa. Một vài tranh (ảnh) về cảnh đẹp ở Huế. Bản đồ Việt Nam. Bảng phụ ghi sẵn từ, câu cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên kết hợp với TBHT tổ chức, điều hành cho học sinh chơi T.C <i>Hái hoa dân chủ</i> với nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Cá Con có đặc điểm gì? + Tôm Càng làm gì để cứu bạn? + Tôm Càng có đức tính gì đáng quý? (...) - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giáo viên kết nối nội dung bài: <ul style="list-style-type: none"> + Treo bức tranh minh họa và hỏi: Đây là cảnh đẹp ở đâu? + <i>Huế là cố đô của nước ta. Đây là một thành phố nổi tiếng với những cảnh đẹp thiên nhiên và các di tích lịch sử. Nhắc đến Huế, chúng ta không thể không nhắc tới sông Hương, một đặc ân mà thiên nhiên ban tặng cho Huế. Chính sông Hương đã tạo cho Huế một nét đẹp riêng, rất êm đềm, quyến rũ. Bài học hôm nay sẽ đưa các con đến thăm Huế, thăm sông Hương</i> - Giáo viên ghi tựa bài: Sông Hương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi - Học sinh nhận xét - Học sinh QS tranh... - Học sinh lắng nghe - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ Luyện đọc: (12 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn đọc đúng từ: <i>phong cảnh, xanh thắm, bãi ngô, thăm cỏ, dải lụa, ửng hồng, phố phường, đặc ân, ...</i> - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: : <i>Sắc độ, Hương Giang, lụa đào, đặc ân, thiên nhiên, êm đềm.</i> <p>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân -> Nhóm -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>a. GV đọc mẫu cả bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc mẫu diễn cảm toàn bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe, theo dõi.

<p>+ Giáo viên đọc</p> <p>b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:</p> <p>* <i>Đọc từng câu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS tiếp nối nhau đọc từng câu . - Đọc đúng từ: <i>phong cảnh, xanh thắm, bãi ngô, thảm cỏ, dải lụa, ửng hồng, phố phường, đặc ân, ...</i> <p>* <i>Đọc từng đoạn: GV chia đoạn</i></p> <p>Đoạn 1: Sông Hương ... trên mặt nước.</p> <p>Đoạn 2: Mỗi mùa hè ... dát vàng.</p> <p>Đoạn 3: Phần còn lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC đọc từng đoạn trong nhóm - Giảng từ mới: : <i>Sắc độ, Hương Giang, lụa đào, đặc ân, thiên nhiên, êm đềm.</i> + Đặt câu với từ : <i>Hương Giang, lụa đào, thiên nhiên,</i> <p>*Lưu ý: đặt câu HS M3, M4, ngắt câu đúng: HS M1)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trợ giúp, hướng dẫn đọc những câu dài - Luyện câu: <p>+ <i>Mỗi mùa hè tới,/ hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ.// Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày/ thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.// (...)</i></p> <p>* GV kết hợp HĐTQ tổ chức chia sẻ bài đọc trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc từng đoạn theo nhóm - Thi đọc giữa các nhóm - GV nhận xét, đánh giá. <p>Lưu ý: - <i>Đọc đúng: M1, M2</i> - <i>Đọc hay: M3, M4</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Luyện đọc đúng <p>+ Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn theo nhóm kết hợp giải nghĩa từ và luyện đọc câu khó.</p> <p>+ ...</p> <p>*Dự kiến ND giải nghĩa từ và đặt câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dòng sông Hồng như dải lụa đào đang ôm thành phố vào lòng. + <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc ngắt câu, cụm từ - Đọc bài, chia sẻ cách đọc <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo yêu cầu - Đại diện nhóm thi đọc - Thi đua giữa các nhóm - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay.
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nội dung: Vẻ đẹp thơ mộng, luôn biến đổi sắc màu của dòng sông Hương <p>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>* GV giao nhiệm vụ (câu hỏi cuối bài)</p> <p>*YC HS làm việc cá nhân => Chia sẻ cặp đôi => Tương tác trong nhóm</p> <p>*TBHT điều hành các nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>+ Yêu cầu lớp đọc thầm bài trả lời câu hỏi:</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc thầm và gạch chân dưới</p>	<ul style="list-style-type: none"> -HS nhận nhiệm vụ -Thực hiện theo sự điều hành của trưởng nhóm +Tương tác, chia sẻ nội dung bài <p>* Đại diện nhóm chia sẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các nhóm khác tương tác <p>*Dự kiến nội dung chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS đọc theo YC-> Lớp đọc thầm bài - Đọc thầm tìm và dùng bút chì

<p>những từ chỉ các màu xanh khác nhau của sông Hương?</p> <p>- Những màu xanh ấy do cái gì tạo nên?</p> <p>- Vào mùa hè, sông Hương đổi màu như thế nào?</p> <p>- Do đâu mà sông Hương có sự thay đổi ấy?</p> <p>- Vào những đêm trăng sáng, sông Hương đổi màu như thế nào?</p> <p>- Lung linh dát vàng có nghĩa là gì?</p> <p>- Do đâu có sự thay đổi ấy?</p> <p>- Vì sao nói sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho thành phố Huế?</p> <p>+ Khích lệ trả lời (HS M1). Lưu ý cách diễn đạt ý (HS M3, M4)).</p> <p>- Giáo viên rút nội dung.</p>	<p>gạch chân dưới các từ chỉ màu xanh.</p> <p>- Xanh thắm, xanh biếc, xanh non.</p> <p>- Màu xanh thắm do da trời tạo nên, màu xanh biếc do cây lá, màu xanh non do những thảm cỏ, bãi ngô in trên mặt nước tạo nên.</p> <p>- Sông Hương thay chiếc áo xanh hàng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.</p> <p>- Do hoa phượng vĩ đỏ rực hai bên bờ sông in bóng xuống mặt nước.</p> <p>- Dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.</p> <p>- Ánh trăng vàng chiếu xuống làm dòng sông ánh lên một màu vàng lóng lánh.</p> <p>- Do dòng sông được ánh trăng vàng chiếu vào.</p> <p>- Vì sông Hương làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ êm đềm.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ; HS nhắc lại.</p>
<p>4. HD Đọc diễn cảm: (8 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- HS đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đọc bài</p> <p>- Hướng dẫn cách đọc</p> <p>- Cho các nhóm đọc bài.</p> <p>- Cho HS thi đọc</p> <p>/?/ Em cảm nhận được điều gì về sông Hương?</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhận xét.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung và cùng lớp bình chọn học sinh đọc tốt nhất.</p> <p>Lưu ý:</p>	<p>-Lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu đọc bài</p> <p>- Các nhóm luyện đọc lại bài theo YC</p> <p>- Đại diện một số nhóm thi đọc.</p> <p>+ Sông Hương thật đẹp và luôn chuyển đổi theo mùa. Sông Hương là một đặc ân thiên nhiên dành cho xứ Huế.</p> <p>- HS bình chọn HS đọc tốt</p>

- *Đọc đúng: M1, M2; Đọc nâng cao: M3, M4*

5. HĐ vận dụng, ứng dụng (2 phút)

- Qua bài học em biết thêm điều gì?
=> Em cảm thấy yêu sông Hương vì sông Hương mang lại vẻ đẹp cho thành phố Huế.
- GV giáo dục học sinh biết cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường xung quanh ...
- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.

6. Hoạt động sáng tạo(2 phút)

- Đọc diễn cảm bài cho cả nhà cùng nghe.
- Tìm các văn bản có chủ đề về một số con sông lớn của nước ta có vẻ đẹp thơ mộngđể luyện đọc thêm.
- Nhận xét tiết học.
- Dặn học sinh về nhà luyện đọc bài và chuẩn bị bài: *Cá Sấu sợ Cá Mập.*

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

TOÁN

TIẾT 123: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết tìm số bị chia.
- Nhận biết số bị chia, số chia, thương.
- Biết giải bài toán có một phép nhân.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng tìm số bị chia và giải bài toán có một phép nhân.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2 (a,b), bài tập 3 (cột 1,2,3,4), bài tập 4.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực:Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.
- Học sinh: sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, kỹ thuật động não

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
---------------	---------------

1. HĐ khởi động: (5 phút)	
-TBHT điều hành trò chơi: Đoán nhanh đáp số: +Nội dung chơi: TBHT (đọc) đưa ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng: $x : 4 = 2$ $x : 3 = 6$ $x : 2 = 7$ $x : 5 = 8$ - GV nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Luyện tập	- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ thực hành: (25 phút)	
*Mục tiêu: - Biết tìm số bị chia. - Nhận biết số bị chia, số chia, thương. - Biết giải bài toán có một phép nhân. *Cách tiến hành:	
-GV giao nhiệm vụ cho HS -GV trợ giúp HS hạn chế -TBHT điều hành HĐ chia sẻ: Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp - Yêu cầu 3 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm một ý. - Tổ chức cho học sinh tương tác bài - Đánh giá bài làm từng em. Bài (2a, b): Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp - Nhắc học sinh phân biệt cách tìm số bị trừ và số bị chia. - Học sinh nhắc lại cách tìm số bị trừ, cách tìm số bị chia. - Mời HS nối tiếp báo cáo kết quả. - Yêu cầu 4 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm một ý. - Yêu cầu học sinh nhận xét bài bạn. - Giáo viên đánh giá chung. Bài 3 (cột 1,2,3,4): TC Trò chơi “Điền đúng điền nhanh” - Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 3 (cột 1,2,3,4) tổ chức cho 2 đội	-HS thực hiện theo YC của GV *Dự kiến nội dung chia sẻ - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - 3 học sinh chia sẻ làm bài: $Y:2=3$ $Y:3=5$ $Y:3=1$ $Y=3 \times 2$ $Y=5 \times 3$ $Y=3 \times 1$ $Y=6$ $Y=15$ $Y=3$ - Học sinh nhận xét. - Học sinh nhắc lại cách tìm số bị chia. - X trong phép tính thứ nhất là số bị trừ, x trong phép tính thứ hai là số bị chia. - 4 học sinh lên bảng làm bài: $X - 2 = 4$ $X - 4 = 5$ $X = 4 + 2$ $X = 5 + 4$ $X = 6$ $X = 9$ $X : 2 = 4$ $X : 4 = 5$ $X = 4 \times 2$ $X = 5 \times 4$ $X = 8$ $X = 20$ - Học sinh nhận xét. - Lắng nghe. -TBHT điều hành T/C - Học sinh tham gia chơi. Học sinh dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban

tham gia chơi. Đội nào điền đúng và xong trước sẽ thắng cuộc.

- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng.

Bài 4: HĐ cá nhân–Nhóm đôi -Trước lớp

- 1 can dầu đựng mấy lít?
- Có tất cả mấy can?
- Bài toán yêu cầu ta làm gì?
- Tổng số lít dầu được chia làm 6 can bằng nhau, mỗi can có 3 lít, vậy để tìm tổng số lít dầu ta thực hiện phép tính gì?
- Gọi 1 học sinh lên bảng chia sẻ kết quả.

- Yêu cầu học sinh nhận xét bài làm của bạn trên bảng.

- Giáo viên nhận xét chung.

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng MI hoàn thành bài tập

🌟 Bài tập chờ:

Bài tập 2c : Yêu cầu học sinh tự làm bài và báo cáo kết quả với giáo viên.

Bài tập 3 (cột 5,6): Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.

giám khảo.

SBC	10	10	18	9
SC	2	2	2	3
T	5	5	9	3

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Kiểm tra chéo trong cặp.

- 1 can dầu đựng 3 lít.

- Có tất cả 6 can.

- Bài toán yêu cầu tìm tổng số lít dầu.

- Học sinh chọn phép tính và tính:

$$3 \times 6 = 18.$$

- Dự kiến KQ chia sẻ:

Bài giải

Số lít dầu có tất cả là:

$$3 \times 6 = 18 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 18 lít dầu

- Học sinh nhận xét, sửa sai (nếu có).

- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên:

$$X:3=3$$

$$X - 3= 3$$

$$X= 3 \times 3$$

$$X = 3+3$$

$$X= 9$$

$$X= 6$$

- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên:

Số bị chia	21	12
Số chia	3	3
Thương	7	4

4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)

- Yêu cầu học sinh nhắc lại cách tìm số bị chia.

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.

5. HĐ sáng tạo: (1 phút)

- Giải bài toán sau: Có một số lít dầu chứa đều trong 3can, mỗi can đựng 5 lít dầu. Hỏi có tất cả bao nhiêu lít dầu?

- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Dẫn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa lại bài làm chưa đúng. Xem trước bài : **Chu vi hình tam giác - Chu vi hình tứ giác.**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ NGỮ VỀ SÔNG BIỂN. DẤU PHẪY

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nhận biết được một số loài cá nước ngọt (BT1) ; kể tên được một số con vật sống dưới nước (BT2).

- Biết đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp còn thiếu dấu phẩy (BT3).

2. **Kỹ năng:** Giúp học sinh mở rộng vốn từ ngữ về sông biển và rèn kỹ năng sử dụng dấu phẩy.

3. **Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. **Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Tranh minh họa trong sách giáo khoa. Thẻ từ ghi tên các loài cá ở bài 1. Bảng phụ ghi sẵn bài tập 3.

- Học sinh: SGK

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút) - TBHT điều hành trò chơi: “ Đố bạn ”: +Nội dung chơi: TBHT đọc 2 câu văn (giáo viên viết sẵn bảng lớp). Yêu cầu học sinh đặt câu hỏi cho phần được gạch chân. + <i>Đêm qua cây đổ <u>vì gió to</u>.</i> + <i>Cỏ cây héo khô <u>vì hạn hán</u>.</i> - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng: Mở rộng vốn từ: Từ ngữ về sông biển. Dấu phẩy.	- Học sinh chủ động tham gia chơi. -Học sinh tương tác cùng bạn - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa và vở Bài tập
2. HĐ thực hành (27 phút) *Mục tiêu: - Nhận biết được một số loài cá nước ngọt (BT1) ; kể tên được một số con vật sống dưới nước (BT2). - Biết đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp còn thiếu dấu phẩy (BT3). *Cách tiến hành:	

- GV giao nhiệm vụ cho HS
- GV trợ giúp HS hạn chế
- TBHT điều hành HĐ chia sẻ

Bài 1: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp

- Treo bức tranh về các loài cá.
- Yc học sinh đọc bài.
- YC học sinh đọc tên các loài cá trong tranh.
- Cho học sinh suy nghĩ. Sau đó gọi 2 nhóm, mỗi nhóm 3 học sinh lên gắn vào bảng theo yêu cầu.

- Gọi học sinh báo cáo-> tương tác và chữa bài.
- Cho học sinh nêu lại bài theo từng nội dung:

Cá nước mặn; Cá nước ngọt.

Bài 2: TC Trò chơi “Tiếp sức”

- +GV nêu cách chơi, luật chơi
- +GV kết hợp với TBHT tổ chức chơi
- Treo tranh minh hoạ.
- YC học sinh đọc nhẩm bài.
- Gọi 1 học sinh đọc tên các con vật trong tranh.
- Chia lớp thành 2 nhóm thi tiếp sức. Mỗi học sinh viết nhanh tên một con vật sống dưới nước rồi chuyển phần cho bạn. Sau thời gian quy định, học sinh các nhóm đọc các từ ngữ tìm được. Nhóm nào tìm được nhiều từ sẽ thắng.

- Tổng kết cuộc thi, tuyên dương nhóm thắng cuộc.

Bài 3: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu.
- Treo bảng phụ và đọc đoạn văn.
- Gọi học sinh đọc câu 1 và 4.
- Yêu cầu học sinh tự làm bài vào vở.

- HS thực hiện theo yêu cầu (Trưởng nhóm điều hành chung)
- Dự kiến nội dung học sinh chia sẻ:

- Quan sát tranh.
- Đọc đề bài.
- Học sinh đọc nhẩm.
- Học sinh làm bài cá nhân-> trao đổi trong nhóm-> thống nhất KQ

Cá nước mặn (cá biển)	Cá nước ngọt (cá ở sông, hồ, ao)
cá thu	cá mè
cá chim	cá chép
cá chuồn	cá trê
cá nục	cá quả (cá chuối)

- Học sinh nhận xét, bổ sung (nếu cần).
- 2 học sinh đọc nối tiếp mỗi loài cá.

- Quan sát tranh.
- Học sinh đọc nhẩm.
- Tôm, sứa, ba ba.
- Học sinh thi tìm từ ngữ. Ví dụ: cá chép, cá mè, cá trôi, cá trắm, cá chày, cá diếc, cá rô, ốc, tôm, cua, cáy, trạch, trai, hến, tròng trọc, đĩa, rắn nước, ba ba, rùa, cá mập, cá thu, cá chim, cá nư, cá nục, cá hồi, cá thồn bon, cá voi, cá mập, cá heo, cá kiếm, hà mã, cá sấu, sư tử biển, hải cẩu, sứa, sao biển,...
- Học sinh lắng nghe.

- 1 học sinh đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm.
- 2 học sinh đọc lại đoạn văn.
- 2 học sinh đọc câu 1 và câu 4.
- Học sinh tự làm bài vào Vở Tiếng Việt.

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 học sinh lên bảng chia sẻ kết quả. - Gọi học sinh nhận xét, chữa bài. - Gọi học sinh đọc lại bài làm. - Nhận xét học sinh. <p><i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh lên bảng làm bài. <i>Trăng trên sông, trên đồng, trên làng quê, tôi đã thấy nhiều ...</i> <i>Càng lên cao, trăng càng nhỏ dần, càng vàng dần, càng nhẹ dần.</i> - Học sinh nhận xét. - 2 học sinh đọc lại.
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi lại tựa bài. - Qua bài học hôm nay em đã hiểu biết thêm được điều gì? - Sau bài học này em có thắc mắc, đề xuất gì không? - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học. 	
<p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết một đoạn văn khoảng 5– 7 câu nói về sông biển, trong đó có sử dụng dấu phẩy. - Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, chuẩn bị bài sau: <i>Từ ngữ về sông biển. Dấu phẩy</i> 	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 10 tháng 3 năm 2019

TẬP VIẾT

CHỮ HOA X

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa X (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: *Xuôi* (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), *Xuôi chèo mát mái* (3 lần)

2. Kỹ năng: Hiểu nội dung câu ứng dụng: *Xuôi chèo mát mái*.

3. Thái độ: Rèn tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích luyện chữ đẹp.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:


- Giáo viên: Mẫu chữ (cỡ vừa), bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ (cỡ vừa và nhỏ)

- Học sinh: Vở Tập viết – Bảng con.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút) <ul style="list-style-type: none">- TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể- GV cho HS viết:<ul style="list-style-type: none">+Viết bảng con chữ: <i>V</i>+ Viết câu: <i>Vượt suối băng rừng</i>- Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn- Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Hát bài: <i>Xoè bàn tay đếm ngón tay</i>- HS viết bảng con- Học sinh nhận xét.- Học sinh quan sát và lắng nghe.- Theo dõi
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết: (10 phút) <p>*Mục tiêu: Biết viết chữ hoa theo cỡ vừa và nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét: <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên treo chữ <i>X</i> hoa (đặt trong khung): - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét:<ul style="list-style-type: none">+ Chữ <i>X</i> hoa cao mấy li?+Chữ hoa <i>X</i> gồm mấy nét? Đó là những nét nào? Việc 2: Hướng dẫn viết: <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại cấu tạo nét chữ: Chữ hoa <i>X</i> gồm 1 nét viết liền, là kết hợp của 3 nét cơ bản: 2 nét móc hai đầu và 1 nét xiên.- Nêu cách viết chữ:<ul style="list-style-type: none">+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét móc hai đầu bên trái, dừng bút giữa đường kẻ 1 với đường kẻ 2.+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, viết nét xiên (lượn) từ trái sang phải, từ dưới lên trên, dừng bút trên đường kẻ 6.+Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, đổi chiều bút, viết nét móc hai đầu bên phải từ trên xuống dưới, cuối nét uốn vào trong, dừng bút ở đường kẻ 2.- Giáo viên viết mẫu chữ <i>X</i> cỡ vừa trên bảng	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát chữ mẫu.+Học sinh chia sẻ cặp đôi-> Thống nhất trước lớp:- Học sinh nhận xét - Trả lời+ Cao 5 li.+ Chữ hoa <i>X</i> gồm 1 nét viết liền, là kết hợp của 3 nét cơ bản: 2 nét móc hai đầu và 1 nét xiên.- Học sinh lắng nghe.- Lắng nghe.- Quan sát và thực hành, chia sẻ với bạn